TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2026/HNGĐ-ST.
Ngày: 15-6-2026.
V/v: *"Ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trừ Minh Quốc.

Các hội thẩm nhân dân: Hồ Thị Thu Uyển và bà Hoàng Thị Tám.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Nhàn, là Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 152/2026/TLST-HNGĐ ngày 28-4-2026 về việc: *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 28-5-2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1998, địa chỉ: Thôn E, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Đinh Văn D, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn E, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Hiện đang cải tạo tại Danh số 1524, đội 7, phân trại 4, trại tạm giam A, xã P, thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T đăng ký kết hôn với anh D ngày 12-01-2018 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng không có con chung. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, tuy nhiên đến năm 2023 anh D vi phạm pháp luật và đi chấp hành án tại trại giam A, thành phố Hồ Chí Minh.

Do thời gian xa cách đã lâu nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh D.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: Không có con chung.

Bị đơn anh Đinh Văn D trình bày:

Tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án anh D thừa nhận về quan hệ hôn nhân, con chung như phía chị T đã trình bày. Trong thời gian chung sống vợ chồng không có con chung, không tạo lập được tài sản gì. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy anh D đồng ý ly hôn với chị T.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự, đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn.

Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án là đúng quy định.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án hai vợ chồng đều thừa nhận không còn tình cảm với nhau. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Các đương sự đều xác định không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị Thanh T khởi kiện xin ly hôn anh Đinh Văn D và yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung. Anh Dũng có đăng ký thường trú tại Thôn E, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "*Ly hôn*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng có thẩm quyền giải

quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về việc vắng mặt đương sự: Chị T và anh D đều có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thanh T và anh Đinh Văn D tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) ngày 12-01-2018 trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2023 anh D vi phạm pháp luật và đi chấp hành án tại trại giam A, thành phố Hồ Chí Minh. Do thời gian xa cách đã lâu nên mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, anh D thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đồng ý ly hôn. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T đối với anh D.

Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều xác định không có con chung, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thanh T đối với anh Đinh Văn D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thanh T được ly hôn với anh Đinh Văn D.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007711 ngày 28 tháng 4 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 8 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã Đắk Song;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨN PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trừ Minh Quốc